

LỊCH GIẢNG KHỐI Y VIỆT-ĐỨC (NĂM HỌC: 2025 - 2026)

TUẦN	LỚP	YVD 2	YVD 3	YVD 4	YVD 5
09	Học tại GD:	P.506	P.306	P.304B	P.304A
03/11-07/11	THỜI GIAN HỌC				
THỨ	08g00 - 08g50	HTTH. GP	Hoà sinh LS	TTLS 1	TTLS 1
	09g00 - 09g50	HTTH. GP	Hoà sinh LS	TTLS 1	TTLS 1
	10g00 - 10g50	HTTH. GP	Hoà sinh LS	TTLS 1	TTLS 1
	11g00 - 11g50	HTTH. GP	Hoà sinh LS	TTLS 1	TTLS 1
HAI	13g00 - 13g50	TT. GP3		TÂM THẦN	
	14g00 - 14g50	TT. GP3		TÂM THẦN	DD-ATTP
	15g00 - 15g50	TT. GP3		TÂM THẦN	DD-ATTP
	16g00 - 16g50	TT. GP3		TÂM THẦN	DD-ATTP
THỨ	08g00 - 08g50	SLH II		TTLS 1	TTLS 1
	09g00 - 09g50	SLH II		TTLS 1	TTLS 1
	10g00 - 10g50	SLH II		TTLS 1	TTLS 1
	11g00 - 11g50	SLH II		TTLS 1	TTLS 1
BA	13g00 - 13g50		TCH Skillslab 1.8	ĐA LIỀU	TCYT
	14g00 - 14g50		TCH Skillslab 1.8	ĐA LIỀU	TCYT
	15g00 - 15g50		TCH Skillslab 1.8	ĐA LIỀU	TCYT
	16g00 - 16g50		TCH Skillslab 1.8	ĐA LIỀU	TCYT
THỨ	08g00 - 08g50			TTLS 1	TTLS 1
	09g00 - 09g50			TTLS 1	TTLS 1
	10g00 - 10g50			TTLS 1	TTLS 1
	11g00 - 11g50			TTLS 1	TTLS 1
TƯ	13g00 - 13g50			MÁT	
	14g00 - 14g50			MÁT	HTTH Được LS
	15g00 - 15g50			MÁT	HTTH Được LS
	16g00 - 16g50			MÁT	HTTH Được LS
THỨ	08g00 - 08g50		TT. VSYH	TTLS 1	TTLS 1
	09g00 - 09g50		TT. VSYH	TTLS 1	TTLS 1
	10g00 - 10g50		TT. VSYH	TTLS 1	TTLS 1
	11g00 - 11g50		TT. VSYH	TTLS 1	TTLS 1
NĂM	13g00 - 13g50	TT. GP3	THI TT. VỊ SINH	GMHS	TCYT
	14g00 - 14g50	TT. GP3	THI TT. VỊ SINH	GMHS	TCYT
	15g00 - 15g50	TT. GP3	THI TT. VỊ SINH	GMHS	TCYT
	16g00 - 16g50	TT. GP3	THI TT. VỊ SINH	GMHS	TCYT
THỨ	08g00 - 08g50	SLH II	MDHLS	TTLS 1	TTLS 1
	09g00 - 09g50	SLH II	MDHLS	TTLS 1	TTLS 1
	10g00 - 10g50	SLH II	MDHLS	TTLS 1	TTLS 1
	11g00 - 11g50	SLH II	MDHLS	TTLS 1	TTLS 1
SÁU	13g00 - 13g50		TCH Skillslab 1.9		
	14g00 - 14g50		TCH Skillslab 1.9	SẢN - PHỤ	Được LS
	15g00 - 15g50		TCH Skillslab 1.9	SẢN - PHỤ	Được LS
	16g00 - 16g50		TCH Skillslab 1.9	SẢN - PHỤ	Được LS
THỨ	08g00 - 08g50			THẦN KINH	
	09g00 - 09g50			THẦN KINH	
	10g00 - 10g50			THẦN KINH	
	11g00 - 11g50			THẦN KINH	
BẢY	13g00 - 13g50				
	14g00 - 14g50				
	15g00 - 15g50				
	16g00 - 16g50				